

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**
Số: 33/2020/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Hồng Ngự, ngày 13 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức Xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 419/5 Kha V, khu phố 6, phường Hiệp Bình C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951.

Địa chỉ: khóm Sờ T, phường An L, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số nhà 28/3/7 đường Huỳnh Văn B, phường 1, quận Phú N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả cho bà số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Khi bà Đ trả tiền xong cho bà T thì bà T tự nguyện trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB127336 cho bà Nguyễn Thị Đ.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T liên đới cùng bà Nguyễn Thị Đ trả nợ cho bà T.

– Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện thống nhất trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng). Khi bà Đ trả tiền xong cho

bà T thì bà T trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB127336 cho bà Nguyễn Thị Đ.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

– Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu T, bà Nguyễn Thị Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện thỏa thuận:

+ Bà Nguyễn Thị Đ đồng ý tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tuy nhiên bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi nên bà Đ được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 13 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bà Nguyễn Thị Thu T được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004643 ngày 28/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX.Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo

